

Bản án số: 37/2022/DS-ST
Ngày: 27-9-2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39A/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39A/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q.

Địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà C, 72-74 N, phường V, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông YOSHIKAWA T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T - Chức vụ: Nhân viên quản lý công nợ - J. (Giấy ủy quyền số 14/2020/UQ-JIVF ngày 06-10-2020 và số 21/2022/UQLM-JIVF ngày 28-02-2022) (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Thu N, sinh năm: 2000. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-01-2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số: 930380001892620000 ngày 03-7-2021, Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q (Sau đây gọi tắt là: Công ty J) có cho bà Hồ Thị Thu N vay vốn theo hình thức tín chấp, trả góp hàng tháng với số tiền vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, mục đích vay mua hàng hóa, lãi suất là 3,4641 %/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số tiền thanh toán mỗi tháng 2.279.744 đồng. Ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên 02-8-2021, ngày đến hạn trả nợ cuối 02-01-2023.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 02-8-2021 đến 07-02-2022 bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 08-02-2022 bà N chỉ thanh toán cho Công ty J số tiền 7.956 đồng và từ sau ngày 08-02-2022 cho đến nay, bà N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty J và cố tình lẩn tránh, mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà N vẫn không trả nợ.

Việc bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán là đã vi phạm Điều 3 và Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số: 930380001892620000 ngày 03-7-2021 mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Công ty J. Do đó, Công ty J khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị Thu N phải thanh toán toàn bộ số nợ cho Công ty J với số tiền tính đến ngày 28-7-2022 là 45.010.483 đồng. Trong đó, nợ gốc 29.992.044 đồng, lãi trong hạn 13.220.945 đồng, lãi quá hạn 1.653.494 đồng, phí quản lý khoản vay 144.000 đồng. Từ ngày 29-7-2022 trở về sau Công ty J không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty J vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn bà Hồ Thị Thu N: Mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên

đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm được quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn bà Hồ Thị Thu N đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ bà N đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, đối chiếu Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn và Hợp đồng tín dụng số: 930380001892620000 ngày 03-7-2021, thấy rằng các giấy tờ trên đều có chữ ký, chữ viết của bà Hồ Thị Thu N. Hơn nữa, bà N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trả lời, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án xem như tự từ bỏ quyền lợi của mình. Căn cứ vào các chứng cứ trên có đủ cơ sở để xác định: Ngày 03-7-2021, bà Hồ Thị Thu N vay của Công ty J số tiền 30.000.000 đồng và đã nhận đủ tiền, thời hạn vay 18 tháng, mục đích vay là mua hàng hóa, lãi suất là 3,4641 %/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số tiền thanh toán mỗi tháng 2.279.744 đồng. Ngày bắt đầu thanh toán 02-8-2021, hạn thanh toán cuối cùng 02-01-2023. Do đó, giao dịch giữa Công ty J và bà Hồ Thị Thu N được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Bà N mới chỉ thanh toán cho Công ty J số tiền 7.956 đồng và sau đó không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty J. Do bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mà hai bên đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng tín dụng, Công ty J khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Thu N phải trả số tiền nợ cho Công ty J tính đến ngày 28-7-2022 là 45.010.483 đồng. Trong đó, nợ gốc 29.992.044 đồng, lãi trong hạn 13.220.945 đồng, lãi quá hạn 1.653.494 đồng, phí quản lý khoản vay 144.000 đồng là có căn cứ, phù hợp các Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật dân sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q.

2. Buộc bà Hồ Thị Thu N phải trả cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q số tiền nợ là 45.010.483 đồng (bốn mươi lăm triệu không trăm mười ngàn bốn trăm tám mươi ba đồng). Trong đó, nợ gốc 29.992.044 đồng (hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi hai ngàn không trăm bốn mươi bốn đồng), lãi trong hạn 13.220.945 đồng (mười ba triệu hai trăm hai mươi ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng), lãi quá hạn 1.653.494 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm chín mươi bốn đồng), phí quản lý khoản vay 144.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị Thu N phải chịu 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 924.000 đồng (chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003914 ngày 16-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Long